**Thứ Ba ngày 02 tháng 10 năm 2024**

# Môn: Tiếng Việt

Tiết 24 : **Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Luyện tập nhận diện và sử dụng động từ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu nước: Yêu trường lớp, quê hương

- Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh:** SGK, vở ô li, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** (5 phút)  - GV tổ chức cho HS khởi động theo bài hát.  - GV hỏi HS:  + Động từ là gì?  + GV gọi 2 HS lên bảng đặt 1 câu trong đó có động từ chỉ hoạt động hoặc trạng thái?  - HS bên dưới làm vào nháp và theo dõi 2 bạn trên bảng.  - GV cho HS nhận xét KQ.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động hình thành kiến thức (12 phút)**  **2.1. Tìm từ chỉ hoạt động**  - GV gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập 1.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện yêu cầu. Yêu cầu HS ghi lại những động từ trong đoạn thơ và đoạn vè vào nháp hoặc gạch chân vào sách.  - GV cho HS chữa bài. Yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả nhóm mình tìm được.  \* Lưu ý: Ở BT1a, từ “có” là động từ chỉ trạng thái tồn tại, tuy nhiên không bắt buộc học sinh phải xác định; ở BT1b, xét trong ngữ cảnh có thể xem “tếu” là động từ.  - GV cho HS tìm hiểu thêm về nội dung đoạn thơ, về sự chăm sóc của mẹ với bạn nhỏ trong ngày đầu đi học.  - Cho hs tìm hiểu thêm về các loài chim được nhắc đên trong bài vè và hoạt động của chúng.  - GV cho HS nhận xét.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **2.2. Chọn động từ chỉ hoạt động**  - GV cho HS đọc đề bài.  - HS xác định yêu cầu của BT2.  - GV chia nhóm cho HS thảo luận để thực hiện yêu cầu.  - GV cho HS chữa bài bằng hình thức chơi “Tiếp sức”.  - GV yêu cầu HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền/.  - GV cho HS tìm hiểu thêm về nội dung đoạn văn, về sự gắn bó của cây cọ với cuộc sống của người dân ở vùng trung du.  - GV cho HS nhận xét.  - GV Nhận xét, tuyên dương  **3. Hoạt động thực hành (17 phút)**  **2.3. Đặt câu về một hoạt động vui chơi**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV cho HS làm bài nhóm 2, HS tự nhận xét và góp ý cho nhau.  - Cho HS đặt câu vào VBT: 2-3 câu có động từ trong câu.  - HS chữa bài trước lớp và chỉ ra các động từ trong các câu đã viết (nếu có).  - GV cho HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng (4 phút)**  **-** GV cho HS củng cố bài học bằng cách chơi trò chơi “Truyền điện”.  - Nhận xét, tuyên dương  **5. Hoạt động nối tiếp (3 phút)**  - Dặn HS chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HSTL:  + Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe và nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS hoạt động nhóm.  - HS chia sẻ kết quả.  *- Đáp án:*  *a. tới (trường), dắt (tay), lên (nương), tới (lớp), đi, về, reo, chảy, thì thào.*  *b. chạy, nở, đi, nhảy, nói, nghịch, chao, đớp, (mồi).*  - HS lắng nghe.  - HS tìm hiểu và chia sẻ thêm về các loài chim được nhắc đên trong bài vè và hoạt động của chúng: sáo, liếu điếu, chìa vôi, cèo bẻo. Có thể tìm thêm một số từ chỉ hoạt động của các loài chim (Gợi ý: hót, bay, xoè (cánh),..) hoặc giải nghĩa một số từ chỉ hoạt động như: chao (bay nghiêng từ bên này sang bên kia và ngược lại).  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài  - HS xác định yêu cầu của đề.  - HS thảo luận để thực hiện yêu cầu.  *- Đáp án: làm, quét, gieo cấy, đan, rủ, ăn.*  - 1-2 HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ.  - HS tìm hiểu và chia sẻ.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS đặt câu vào vở.  - HS chữa bài.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.   * Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………